

Số 0069 CBTT - HĐQT

Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 2024

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCCKHN**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

- * Tên tổ chức: **Công ty cổ phần Sản xuất và Kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI.**
- * Mã chứng khoán: TB8
- * Địa chỉ trụ sở chính: Tổ 12 thị trấn Đông Anh-Huyện Đông Anh-Thành phố Hà Nội.
- * Điện thoại: 0243 8833247
- * Fax: 0243 9689871
- * Người thực hiện công bố thông tin: **Phạm Đức Khiêm**
Chức vụ: Giám đốc Công ty.

Loại thông tin công bố: Thông tin theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố: Chốt danh sách thực hiện quyền chi trả cổ tức năm 2023.

Đối với trường hợp thay đổi, thay thế thông tin đã công bố, cần nêu rõ nguyên nhân thay đổi hoặc thay thế.

Lý do: Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI thực hiện chi trả cổ tức năm 2023 cho các Cổ đông;

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 17/4/2024 tại đường dẫn: <http://www.vttbvietsbac-vvmi.com.vn>.

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố./.

Tài liệu đính kèm:

- * Thông báo: Về ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền chi trả cổ tức năm 2023.
- * NQ DHDCTN năm 2024.

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



Phạm Đức Khiêm

SỐ 068/TB - HĐQT
V/v chốt danh sách thực hiện quyền
chi trả cổ tức năm 2023

Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 2024

THÔNG BÁO

Về ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền Chi trả
Cổ tức năm 2023

Kính gửi: - Trung tâm Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam(VSDC)

Tên TCPH: Công ty cổ phần Sản xuất và Kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI

Tên giao dịch: Công ty cổ phần Sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI.

Trụ sở chính: Tổ 12 thị trấn Đông Anh - Huyện Đông Anh - TP Hà Nội.

Điện thoại: 0243. 8833247

Fax: 0243 968 9871

Chúng tôi thông báo đến Trung tâm lưu ký và bù trừ Chứng khoán Việt Nam(VSDC) ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách người sở hữu cho chứng khoán sau:

Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI.

Mã chứng khoán: TB8

Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá: 10 000đồng/cổ phiếu

Ngày đăng ký cuối cùng: 15/5/2024

Sàn giao dịch: UPCOM

1. Lý do và mục đích: Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền.

2. Nội dung cụ thể:

- Tỷ lệ thực hiện:

+ Đối với cổ phiếu: 16%/cổ phiếu(01 cổ phiếu được nhận 1 600 đồng)

- Ngày thanh toán: 30/5/2024

+ Đối với chứng khoán lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại các Thành viên lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký.

+ Đối với chứng khoán chưa lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI.



Địa chỉ: Tổ 12 thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, vào các ngày làm việc trong tuần(từ thứ 2 đến thứ 6) bắt đầu từ ngày 30/5/2024. Khi nhận cổ tức Quý cổ đông phải xuất trình chứng minh thư nhân dân hoặc thẻ căn cước.

Đề nghị VSDC lập và gửi Công ty chúng tôi danh sách người sở hữu chứng khoán tại ngày đăng ký cuối cùng nêu trên vào địa chỉ sau:

- Địa chỉ nhận Danh sách (bản cứng): Lê Thị Kim Chi – Phòng Tổ chức hành chính , Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI; Tổ 12 Thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

- Địa chỉ email nhận file dữ liệu: chungkhoantb8@gmail.com

Chúng tôi cam kết những thông tin về người sở hữu chứng khoán trong danh sách sẽ được sử dụng đúng mục đích và tuân thủ các quy định của VSD. Công ty chúng tôi sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật nếu có sai phạm.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở GDCKHN;
- Các T/viên HĐQT, Ban K.sóat;
- Lưu VT, HĐQT(Ch 12b)

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Phạm Đức Khiêm



Số 0 6 5/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH VẬT TƯ THIẾT BỊ - VVMI

QUYẾT NGHỊ

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 biểu quyết thông qua các nội dung sau:

Điều 1: Đại hội biểu quyết thông qua các báo cáo, các tờ trình cụ thể như sau:

1.1. Thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 với một số chỉ tiêu chính như sau (Có báo cáo kèm theo);

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Nghị quyết	Thực hiện	% so NQ
I	Hiện vật chủ yếu				
1	Tiêu thụ vỏ bao KPK	Vỏ	14 000 000	12 814 022	92
2	Tiêu thụ lưới thép lót nóc lò	M ²	1 550 000	2 106 968	136
3	Sản xuất kéo rút thép nguội	Tấn	2 842	3 840	135
4	Tiêu thụ Gông lò	Bộ	500 000	619 344	124
II	Doanh thu:	Tr.đ	265 000	333 182	126
III	Dầu tư xây dựng cơ bản (cả chuyển tiếp từ 2022)	tr.đ	3 767	0	
IV	Khấu hao TSCĐ	tr.đ	2 188	3 034	139
V	Nộp ngân sách Nhà nước	Tr.đ	3 977	6 438	162
VI	Lao động và thu nhập				
1	Lao động bình quân năm	Người	140	132	94
2	Tiền lương bình quân	Đg/ng/thg	9 822 000	16 711 173	170
VII	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	2 200	3 761	171
VIII	Trả cổ tức trên vốn góp (12,5 tỷ)	%	10	16	160

1.2. Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023 và định hướng hoạt động năm 2024 (Có báo cáo kèm theo)

1.3. Thông qua báo cáo giám sát năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024 của Ban kiểm soát Công ty (Có báo cáo kèm theo)

1.4. Thông qua quyết toán tài chính năm 2023 với một số chỉ tiêu chủ yếu sau
(Có báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm được kiểm toán kèm theo)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số tiền
1	Doanh thu năm 2023	Đồng	333 181 989 998
2	Lợi nhuận trước thuế	"	3 761 761 369
3	Các khoản không được trừ khi xác định thuế TNDN	"	284 143 704
4	Tổng lợi nhuận tính thuế	"	4 045 905 073
5	Nộp thuế TNDN	"	934 983 428
6	Lợi nhuận sau thuế	"	2 826 777 941
7	Lợi nhuận phân phối	"	2 826 777 941

1.5. Thông qua phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2023.

Chỉ tiêu	Đơn vị tính: đồng
Lợi nhuận trước thuế	3 761 761 369
Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	934 983 428
Lợi nhuận sau thuế	2 826 777 941
Phân phối lợi nhuận	
- Chi trả cổ tức(16%)	2 000 000 000
- Lợi nhuận còn để trích lập các quỹ	826 777 941
+ Quỹ khen thưởng	198 461 382
+ Quỹ phúc lợi	463 076 559
+ Quỹ thưởng viên chức quản lý	165 240 000

1.6. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư, kế hoạch tuyển dụng lao động năm 2024;

a/ Kế hoạch sản xuất kinh doanh với một số chỉ tiêu chính sau:

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Kế hoạch 2024
I	Chỉ tiêu hiện vật		
1	SX, Tiêu thụ vỏ bao xi măng KPK	Vỏ	12 800 000
2	SX, Tiêu thụ lưới thép lót nóc lò	M ²	1 550 000
3	SX, Tiêu thụ Lưới dập giãn	Kg	1 200 000
4	SX, Tiêu thụ Gông lò	Bộ	500 000
5	Sản xuất Kéo thép	Tấn	2 844
6	Tiêu thụ vỏ bao Jumbo 1 tấn	Cái	80 000
II	Tổng doanh thu	Tr.đ	271 423
III	Khấu hao TSCĐ	Tr.đ	1 364
IV	Sửa chữa thường xuyên	Tr.đ	1 480
V	Nộp ngân sách Nhà nước	Tr.đ	2 650

VI	Lao động và thu nhập		
1	Lao động bình quân năm	Người/năm	138
2	Tiền lương bình quân 1CNV	Đg/ng/tháng	10 390 250
VII	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	2 500
VIII	Chi trả cổ tức	%/VốnĐL	12

b/ Kế hoạch đầu tư xây dựng:

TT	Tên hạng mục đầu tư	ĐVT	Kế hoạch 2024
A	Kế hoạch năm 2024	Tr.đ	300
	Tư vấn, thẩm định, phê duyệt hạng mục đầu tư hệ thống phòng cháy, chữa cháy.	Tr.đ	300

c/ Kế hoạch tuyển dụng lao động:

STT	LĐ KH 2024	LĐ 31/12/2023	LĐ KH 2024	LĐ cần tuyển dụng	Thời gian tuyển dụng	Hình thức tuyển dụng
1	LĐ C.nghe	94	96	2	Theo nhu cầu sản xuất tại từng thời điểm	Tuyển mới
2	LĐ phục vụ, phụ trợ	17	17	0	Theo nhu cầu tại thời điểm	Tuyển mới
3	LĐ quản lý	21	25	4	Theo nhu cầu tại thời điểm	Tuyển mới
Tổng cộng		132	138	6		

Trên cơ sở các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024 đã thông qua, giao cho Hội đồng quản trị triển khai xây dựng kế hoạch chi tiết đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của Công ty trong năm 2024 mà không làm giảm lợi nhuận theo như nghị quyết ĐHĐCĐ đã thông quan.

1.7. Thông qua quyết toán thù lao cho thành viên HĐQT và BKS năm 2023. Phương án chi trả thù lao hàng tháng cho các thành viên HĐQT, BKS năm 2024 như sau:

a/ Tổng giá trị quyết toán thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2023 là:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao	Ghi chú
1	Đỗ Huy Hùng	CT HĐQT	41 040 000	
2	Nguyễn Vẫu Dũng	CT HĐQT	10 800 000	
3	Phạm Đức Khiêm	TV HĐQT	45 360 000	
4	Ngô Minh Vinh	TV HĐQT	45 360 000	
5	Trần Thu Hương	Trưởng BKS	47 760 000	
6	Phạm Thị Thúy Nga	TV BKS	45 360 000	
7	Tô Toàn Thắng	TV BKS	45 360 000	
Tổng cộng			281 040 000	

(Hai trăm tám mươi một triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn)

b/ Phương án chi trả thù lao hàng tháng cho các thành viên HĐQT, BKS năm 2024 như sau:

STT	Chức danh	Mức thù lao hàng tháng
1	Chủ tịch HĐQT	4 320 000 đồng

2	Ủy viên HĐQT	3 780 000 đồng
3	Trưởng Ban kiểm soát	3 980 000 đồng
4	Ủy viên Ban KS	3 780 000 đồng

Đây là mức tối thiểu, trong năm căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh nếu tiền lương của các Người quản lý công ty(NQL) được quyết toán tăng thì mức chi trả thù lao sẽ tăng tương ứng, nhưng mức chi tối đa không quá 20% mức tiền lương của NQL.

1.8. Thông qua tờ trình ủy quyền cho HĐQT lựa chọn công ty Kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo Tài chính của Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị- VVMI năm 2024.

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua để HĐQT đứng ra lựa chọn một đơn vị kiểm toán độc lập trong ba đơn vị dưới đây thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty.

- Công ty TNHH Kiểm toán BDO
- Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Việt Nam
- Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY

(Có bảng tóm tắt về 03 đơn vị kiểm toán kèm theo)

1.9. Thông qua tờ trình ủy quyền cho Giám đốc thực hiện ký kết các hợp đồng cung cấp hàng hóa với Người liên quan theo Điều 167 luật Doanh nghiệp số 59/2020.

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua ủy quyền cho Giám đốc thực hiện ký kết các hợp đồng cung cấp hàng hóa với Người liên quan theo Điều 167 luật doanh nghiệp số 59/2020 (Người liên quan: Là các đơn vị trong Tổng công ty CN Mỏ VB TKV-CTCP và Tập đoàn Công nghiệp Than Khoáng sản Việt Nam). Cụ thể:

a/ Hợp đồng mua bán vỏ bao xi măng với Công ty cổ phần xi măng Tân Quang – VVMI

- Tên hàng hóa: Vỏ bao xi măng PCB 40.
- Số lượng dự kiến: 2.105.250 vỏ.
- Tổng giá trị hợp đồng dự kiến (đã bao gồm VAT) là: 11.970.872.550 đồng.
(Số tiền bằng chữ: Mười một tỷ, chín trăm bảy mươi triệu, tám trăm bảy hai ngàn, năm trăm năm mươi đồng).

- Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định.
- Địa điểm giao hàng: Tại Công ty cổ phần xi măng Tân Quang VVMI.
- Thời gian thực hiện: 6 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

(Có dự thảo HĐ kèm theo)

b/ Hợp đồng mua bán vỏ bao xi măng với Công ty cổ phần xi măng La Hiên – VVMI

- Tên hàng hóa: Vỏ bao xi măng KPK (PCB30; PCB 40).
- Số lượng dự kiến: 3.968.395 vỏ.
- Tổng giá trị hợp đồng dự kiến (đã bao gồm VAT) là: 20.867.884.475 đồng.
(Số tiền bằng chữ: Hai mươi tỷ, tám trăm sáu mươi bảy triệu tám trăm tám mươi bốn nghìn bốn trăm bảy mươi năm đồng).

- Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định.
- Địa điểm giao hàng: Tại Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI.

- Thời gian thực hiện: Từ ngày hợp đồng kinh tế có hiệu lực đến hết ngày 30/06/2024.

(Có dự thảo HĐ kèm theo)

Điều 8: Tổ chức thực hiện

Giao cho HĐQT thay mặt cho Đại hội đồng cổ đông tổ chức thực hiện Nghị quyết này, đồng thời HĐQT có trách nhiệm công bố thông tin đến Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, Ủy ban chứng khoán nhà nước trong thời hạn 24h và đăng tải lên Website: <http://www.vttbvietchac-vvmi.com.vn>; quý cổ đông vui lòng download tại địa chỉ này.

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát;
- Công bố TT trên Website Cty;
- Sở GDCKHN, UBCK Nhà nước;
- Lưu VT, Hồ sơ ĐH (Ch)



CHỦ TOA ĐẠI HỘI

Nguyễn Văn Dũng